

CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN SINH KẾ CỘNG ĐỒNG GẮN VỚI XÓA ĐÓI, GIẢM NGHÈO CHO VÙNG DÂN TỘC, MIỀN NÚI TỈNH HÀ GIANG

Trịnh Công Khanh

Vụ trưởng Vụ Chính sách Dân tộc - Ủy Ban Dân Tộc

Sinh kế theo nghĩa chung nhất bao gồm các khả năng, tài sản (bao gồm cả các nguồn lực vật chất và xã hội) và các hoạt động cần thiết để kiếm sống. Ở Việt Nam, khái niệm về sinh kế của hộ hay một cộng đồng được hiểu là một tập hợp các nguồn lực, và khả năng của con người kết hợp với những quyết định và những hoạt động mà họ sẽ thực hiện để kiếm sống đồng thời đạt được những mục tiêu đa dạng hơn. Một cách đơn giản và dễ hiểu, sinh kế của một hộ gia đình hay một cộng đồng chính là kế sinh nhai của hộ hay cộng đồng đó. Từ định nghĩa trên, có thể hiểu nội dung sinh kế bao gồm hai khía cạnh cơ bản là:

- Các nguồn lực, nguồn vốn để đảm bảo sinh kế;
- Các hoạt động sinh kế cụ thể.

Trong đó, về nguồn lực (tài sản), theo DFID's *Sustainable Livelihood Guidance Sheet* có 5 loại cơ bản:

1. Vốn vật chất bao gồm: Cơ sở hạ tầng và các loại hàng hóa con người sản xuất cần để hậu thuẫn sinh kế.
2. Vốn tài chính mà con người sử dụng để đạt được mục tiêu sinh kế.
3. Vốn xã hội, gồm các nguồn lực xã hội mà con người sử dụng để theo đuổi các mục tiêu sinh kế như quan hệ, mạng lưới, thành viên nhóm.
4. Vốn con người đại diện cho các nhận thức, khả năng làm việc và kiến thức nhằm phục vụ việc theo đuổi và đạt được các mục tiêu sinh kế của mình.
5. Vốn tự nhiên gồm các nguồn lực, nguyên liệu, nhiên liệu tự nhiên để tạo dựng các sinh kế như đất đai, rừng và nguồn nước tự nhiên.

Những hoạt động sinh kế của hộ và cộng đồng để bảo đảm cuộc sống bao gồm: Trồng trọt, chăn nuôi, nghề truyền thống, sản xuất, dịch vụ, làm thuê, ...

Hà Giang là tỉnh cực Bắc Tổ quốc, hiện nay với quy mô dân số 154.815 hộ, gần 700 ngàn người (gồm 22 dân tộc, trong đó người H'mông chiếm tỷ lệ cao nhất 31,15%). Toàn tỉnh có tới 6 huyện nghèo nhất cả nước và 115/195 xã thuộc vùng đặc biệt khó khăn. Tỷ lệ hộ nghèo chung của Hà Giang là 41,80%, hộ cận nghèo là 14,02% (kết quả điều tra hộ nghèo, cận nghèo năm 2010). Đặc điểm lớn nhất của Hà Giang là

vùng núi đá bao gồm 4 huyện Yên Ninh, Quản Bạ, Đồng Văn, Mèo Vạc với địa hình hiểm trở, độ dốc lớn, phân cắt mạnh, thiếu đất sản xuất và nước sản xuất, nước sinh hoạt nghiêm trọng. Với phần đông là đồng bào dân tộc Mông sinh sống với phương thức canh tác chủ yếu là trồng ngô. Trong hơn 10 năm thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội cho vùng dân tộc và miền núi, các chính sách công và chính sách dân tộc đều khuyến khích đầu tư, hỗ trợ cho việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực nhằm tạo ra động lực, điều kiện khung để phát triển các hoạt động sinh kế cho hộ và cộng đồng. Có thể tóm tắt một số chính sách chính như sau:

1. Các chính sách phát triển nguồn vốn sinh kế cho hộ và cộng đồng

- *Đầu tư phát triển nguồn vốn vật chất, trong đó đặc biệt quan tâm đến phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ các hoạt động sản xuất và đời sống.*

+ Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn (Chương trình 135 giai đoạn I, giai đoạn II) với khoảng 100 xã được đầu tư, hỗ trợ trong các nội dung:

- *Phát triển cơ sở hạ tầng: (Đường giao thông, cơ sở hạ tầng, điện lưới, trường học, trạm cấp nước ...)*

- *Phát triển sản xuất*

- *Đào tạo nâng cao năng lực*

- *Hỗ trợ pháp lý và hỗ trợ cho học sinh các cấp*

+ Chính sách hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, theo quyết định số 134 và quyết định số 1592 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tạo ra các nguồn lực và cơ hội để tiếp cận và sử dụng nguồn vốn cho sinh kế: chính sách cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, theo quyết định số 32 và quyết định số 126 của Thủ tướng chính phủ.

- Quan tâm về các nguồn lực xã hội nhằm tạo ra môi trường kinh doanh và phát huy các giá trị truyền thống: chính sách cho người có uy tín trong cộng đồng, chính sách đầu tư xây dựng và duy trì hoạt động nhà văn hóa cộng đồng.

- Các chính sách đầu tư, phát triển nguồn nhân lực cho cộng đồng:

+ Chính sách đặc hiệu y tế cho đồng bào dân tộc thiểu số theo quyết định số 139 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Chính sách về giáo dục bao gồm hệ thống trường phổ thông dân tộc hỗ trợ cấp tỉnh, cấp huyện, chính sách tuyển dự bị đại học.

- Chính sách về đảm bảo nguồn vốn tự nhiên cho hoạt động sinh kế của hộ và cộng đồng bao gồm: chính sách giao đất, giao rừng, chính sách hỗ trợ đất sản xuất theo quyết định số 134 và quyết định số 1592 của Thủ tướng chính phủ.

2. Các chính sách phát triển hoạt động sinh kế cho hộ và cộng đồng gắn với xóa đói giảm nghèo

Bên cạnh các chính sách phát triển nguồn vốn sinh kế, Chính phủ còn ban hành nhiều chính sách phát triển hoạt động sinh kế cho hộ gia đình và cộng đồng gắn với mục tiêu xóa đói giảm nghèo bao gồm:

- Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho sản xuất: Hỗ trợ giống, phân bón ... theo Nghị định số 20 và Nghị định số 02 về phát triển thương mại miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc.

- Chính sách hỗ trợ xuất khẩu lao động theo Nghị quyết 30A của Chính phủ và

- Chính sách đào tạo nghề cho nông dân.

Ngoài các chính sách chung, trong những năm qua, Chính phủ còn đầu tư, hỗ trợ các dân tộc thiểu số rất ít người nhằm bảo tồn, phát huy giá trị truyền thống văn hóa và phát triển toàn diện dân tộc Pu péo của tỉnh Hà Giang.

3. Tập trung đề xuất và triển khai thực hiện các chính sách phát triển sinh kế gắn với xóa đói, giảm nghèo từ góc độ của Hà Giang

Dựa trên tình hình thực tế và những kết quả đạt được trong công tác dân tộc trong thời gian qua, định hướng phát triển sinh kế gắn với xóa đói giảm nghèo cho Hà Giang trong thời gian tới phải nhấn mạnh việc ưu tiên nguồn lực cho đầu tư, nhằm tạo điều kiện để các xã nghèo phát triển nhanh hơn, cải thiện và nâng cao nhanh đời sống vật chất và tinh thần cho người dân. Ngoài ra, để nỗ lực giảm nghèo và phát triển sinh kế bền vững đạt được hiệu quả, các chính sách ban hành và tổ chức thực hiện phải lấy người nghèo làm chủ thể trong việc tiếp cận và hưởng thụ, chương trình sẽ huy động tối đa nguồn lực với sự tham gia của toàn xã hội giúp các xã nghèo có điều kiện vươn lên. Bên cạnh đó cũng cần phải tập trung vào những chính sách phát triển kinh tế xã hội đặc thù phù hợp với điều kiện tự nhiên, xã hội, môi trường của Hà Giang, như:

- Tập trung ưu tiên nguồn lực để đào tạo, phát triển nguồn nhân lực tại chỗ tạo điều kiện cho sự phát triển ổn định, bền vững cho vùng dân tộc thiểu số. Tăng cường năng lực cho người dân và cộng đồng để phát huy hiệu quả các nguồn vốn đầu tư trên địa bàn.

- Phát huy thế mạnh đặc trưng về văn hóa các dân tộc thiểu số (Mông, Dao, Pu péo,...) tận dụng những điều kiện tự nhiên đặc thù với địa hình vùng cao, nhiều núi đá và đặc biệt là cần đẩy mạnh quảng bá du lịch sinh thái, du lịch văn hóa cùng với việc đầu tư khai thác hình ảnh của Công viên Địa chất toàn cầu trên vùng cao nguyên đá.

- Phát triển mạnh các hoạt động sản xuất làng thủ công, mỹ nghệ truyền thống của đồng bào, hỗ trợ các mô hình sản xuất gắn với thị trường bao gồm việc đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất, đào tạo phục hồi ngành nghề truyền thống gắn với tiếp thị và mở các trung tâm giao dịch, bán hàng tại các thành phố lớn (Mô hình *Craft Link*)

- Đầu tư phát triển các khu công nghiệp trọng điểm nhằm khai thác tiềm năng, lợi thế so sánh của vùng và chuyển dịch cơ cấu theo hướng công nghiệp (xi măng, khai thác mỏ...)

- Tiếp cận phát triển sản xuất theo hướng hàng hoá quy mô nhỏ và vừa, giảm dần tỷ trọng nông, lâm nghiệp. Xoá đói giảm nghèo tập trung vào 3 mũi nhọn gồm: Chăn nuôi đại gia súc gắn với trồng cỏ; chuyển đổi đưa các loại cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế cao theo hướng sản xuất hàng hoá; và Phát triển kinh tế cửa khẩu. Chính sách hỗ trợ nghiên cứu, đầu tư giải quyết căn bản tình trạng thiếu đất sản xuất, nước sản xuất và nước sinh hoạt.